

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **556/2020/HSST**

Ngày: 27/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Nguyễn Hữu Thái
- *Các hội thẩm nhân dân:* ông Phan Thế Long – bà Phạm Thị Tố Tâm
- *Thư ký phiên toà:* bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà:* ông Trần Quý Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 541/2020/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 719/2020/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu A**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 3 năm 1995; tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổng đội Thanh niên xung phong 5, xã Th, huyện Th Ch, Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: Nguyễn Hữu V; sinh năm 1969; họ và tên mẹ: Đặng Thị B; sinh năm 1969; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 9 năm 2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: 01, đường Nguyễn Kiệm thuộc khối 5, phường Tr, TP V, tỉnh Nghệ An

Chị H xin xử vắng mặt.

+ Chị Lê Thị H1, sinh năm 1977
+ Địa chỉ: số 02, ngõ 9, đường Phạm Kinh Vỹ thuộc khối 6, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Chị H1 xin xử vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1970
+ Địa chỉ: số 01, đường Nguyễn Kiệm thuộc khối 5, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Chị L xin xử vắng mặt.

+ Ông Đậu Minh S, sinh năm 1956
+ Địa chỉ: số 63, đường Nguyễn Thiếp thuộc khối 7, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Ông S xin xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1995
Địa chỉ: xóm L, xã Th, huyện ThCh, tỉnh Nghệ An

Chị A vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Tống Tất A1, sinh năm 1997
Địa chỉ: xóm M, xã H, thành phố V, Nghệ An

Anh A1 vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Phạm Sỹ V, sinh năm 1992
Địa chỉ: xóm M, xã H, thành phố V, Nghệ An

Anh V vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên trong thời gian từ ngày 31/8/2020 đến 10/9/2020; Nguyễn Hữu A đã đến các cửa hàng cho thuê xe mô tô tự lái, dùng thủ đoạn thuê xe để đi lại rồi mang đi cầm cố, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào ngày 31/8/2020, Nguyễn Hữu A lừa bạn gái là Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1995, trú tại xóm Lc, xã Th, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An thuê giúp A một chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Chị Phương A đồng ý. Khoảng 17 giờ 00' cùng ngày, Nguyễn Hữu A đi cùng Nguyễn Thị Phương A đến cửa hàng cho thuê xe mô tô của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, địa chỉ: 01, đường Nguyễn Kiệm thuộc khối 5, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tại đây, chị Phương A thuê của chị H một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng đen bạc, biển số

đăng ký 37B2-710.01, thời gian thuê xe từ ngày 31/8/2020 đến ngày 01/9/2020 với giá 150.000 đồng/ngày (Một trăm năm mươi nghìn đồng trên một ngày). Khi làm hợp đồng thuê xe xong, chị H giao chiếc xe mô tô trên cho Phương A. Phương A giao xe lại cho Nguyễn Hữu A. Nguyễn Hữu A bảo Phương A đi bộ về phòng trọ, còn A điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37B2-710.01 đến cửa hàng cầm đồ “Sơn Tuấn” địa chỉ: số 14, đường Bạch Liêu, thuộc phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cầm cố cho anh Tống Tất A1, sinh năm 1997, trú tại xóm Mỹ Hạ, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh (là nhân viên cửa hàng cầm đồ Sơn Tuấn) lấy 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau khi cầm cố chiếc xe, An về phòng trọ của Phương A nói dối Phương A là xe mô tô đã cho bạn mượn. Số tiền cầm cố xe A đã tiêu xài hết.

- Vụ thứ hai: Ngày 03/9/2020, Nguyễn Hữu A nói với Phương A “do chiếc xe trước đã cho bạn mượn”, nên tiếp tục nhờ Phương A thuê giúp một chiếc xe mô tô để đi lại. Vào khoảng 19 giờ 00’ cùng ngày, Nguyễn Hữu A đi cùng Nguyễn Thị Phương A đến cửa hàng cho thuê xe máy “Tùng Hương” của chị Lê Thị H1, sinh năm 1977, địa chỉ: số 02, ngõ 9, đường Phạm Kinh Vỹ thuộc khối 6, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tại đây, Phương A thuê của chị Lê Thị H1 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng đen bạc, biển số đăng ký 37B2-549.19, thời gian thuê xe từ ngày 03/9/2020 đến 05/9/2020 với giá 100.000 đồng/ngày (một trăm nghìn đồng trên một ngày). Sau khi thuê xe xong, A chở Phương A về phòng trọ. Sau đó, A điều khiển chiếc xe biển kiểm soát 37B2-549.19 vừa thuê được đến cửa hàng cầm đồ “Lâm Sơn” tại số 45, đường Lê Viết Thuật thuộc xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An gặp anh Phạm Sỹ V, sinh năm 1992, trú tại xóm Mẫu Lâm, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh (là nhân viên cửa hàng cầm đồ Lâm Sơn) cầm cố chiếc xe lấy 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này, A đã tiêu xài hết.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 16 giờ 30’ ngày 09/9/2020, Nguyễn Hữu A đến cửa hàng cho thuê xe máy của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, địa chỉ: số 01, đường Nguyễn Kiệm thuộc khối 5, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thuê một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số đăng ký 37D1-760.70, thời gian thuê xe từ ngày 09/9 đến ngày 12/9/2020 với giá 200.000 đồng/ngày (hai trăm nghìn đồng trên một ngày). Sau khi thuê được xe, A điều khiển chiếc xe vừa thuê được đến cửa hàng cầm đồ “Sơn Tuấn” gặp anh Tống Tất A1 cầm cố chiếc xe lấy 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Số tiền này A đã tiêu xài hết.

- Vụ thứ tư: Khoảng 10 giờ 00’ ngày 10/9/2020, Nguyễn Hữu A đến cửa hàng cho thuê xe máy “Minh Sơn” của ông Đậu Minh S, sinh năm 1956, tại số 63, đường Nguyễn

Thiếp thuộc khối 7, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, thuê một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số đăng ký 38X1-366.86, thời gian thuê xe kể từ ngày 10/9/2020 đến 11/9/2020 với giá 100.000đ/ngày (một trăm nghìn đồng trên một ngày). Sau khi thuê được xe, A điều khiển chiếc xe vừa thuê được đến cửa hàng cầm đồ “Lâm Sơn” gặp anh Phạm Sỹ V cầm cố chiếc xe lấy 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Số tiền này A đã tiêu xài hết.

Ngày 12/9/2020, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết Cơ quan Công an đang tiến hành điều tra nên Nguyễn Hữu A đã đến Công an phường Trung Đô, thành phố Vinh đầu thú và khai nhận các hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 140/ KL-ĐGTS ngày 17/ 9/ 2020 của hội đồng định giá tài sản trong TTHS UBND thành phố Vinh kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu trắng đen bạc, biển số đăng ký: 37B2 – 710.01, số khung: 1252FY191522, số máy: HC12E - 7191471, đã qua sử dụng đăng ký lần đầu vào 13/05/2016 tại thời điểm định giá ngày 31/08/2020 là: 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu trắng đen bạc, biển số đăng ký: 37B2 – 549.19, số khung: DY-381076, số máy: HC12E - 5381195, đã qua sử dụng đăng ký lần đầu vào 28/08/2014 tại thời điểm định giá ngày 03/09/2020 là: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu xanh, biển số đăng ký: 37D1 – 760.70, số khung: 5814GY042096, số máy: JF66E00421, đã qua sử dụng đăng ký lần đầu vào 12/11/2016 tại thời điểm định giá ngày 09/09/2020 là: 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng); 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu trắng đen bạc, biển số đăng ký: 38X1 – 366.86, số khung: 3918KY294928, số máy: JA39E - 1156858, đã qua sử dụng đăng ký lần đầu vào 18/09/2019 tại thời điểm định giá ngày 10/09/2020 là: 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Tổng giá trị tài sản định giá: 42.200.000đ (bằng chữ: bốn mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: - 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu trắng bạc, biển số đăng ký: 37B2 – 710.01, số khung: 1252FY191522, số máy: HC12E – 7191471, vật chứng đã được trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hương theo biên bản trao trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/ 9/ 2020; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu trắng đen bạc, biển số đăng ký: 37B2 – 549.19, số khung: DY-381076, số máy: HC12E – 5381195, vật chứng đã được trao trả cho chủ sở hữu là chị Lê Thị H1 theo biên bản trao trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/ 9/ 2020; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu xanh, biển

số đăng ký: 37D1 – 760.70, số khung: 5814GY042096, số máy: JF66E00421, vật chứng đã được trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L theo biên bản trao trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/ 9/ 2020; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu trắng đen bạc, biển số đăng ký: 38X1 – 366.86, số khung: 3918KY294928, số máy: JA39E – 1156858, vật chứng đã được trao trả cho chủ sở hữu là ông Đậu Minh S theo biên bản trao trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/ 9/ 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H, chị Lê Thị H1, chị Nguyễn Thị L và ông Đậu Minh S đã nhận lại tài sản của mình là chiếc xe mô tô nói trên, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Tống Tất A1, anh Phạm Sỹ V đã nhận lại tiền cho cầm cố không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 571/CT-VKS-TPV ngày 04/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Nguyễn Hữu A về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm g khoản 1 điều 52, điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu A khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 31 tháng 8 năm 2020 đến ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nguyễn Hữu A dùng thủ đoạn gian dối thuê xe và nhờ chị Nguyễn Thị Phương A thuê xe để đi lại rồi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau: Chiếm

đoạt của chị Nguyễn Thị H 01 (một) chiếc mô tô Honda Wave Alpha, màu trắng, đen, bạc, mang biển kiểm soát 37B2-710.01, trị giá 8.200.000 đồng. Chiếm đoạt của chị Lê Thị H1 01 (một) chiếc mô tô Honda Wave Alpha, màu trắng, đen, bạc, mang biển kiểm soát 37B2-549.19, trị giá 7.000.000 đồng. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L 01 (một) chiếc mô tô Honda Vision, màu xanh, mang biển kiểm soát 37D1-760.70, trị giá 16.000.000 đồng. Chiếm đoạt của ông Đậu Minh S 01 (một) chiếc mô tô Honda Wave Alpha, màu trắng, đen, bạc, mang biển kiểm soát 38X1-366.86, trị giá 11.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Hữu A chiếm đoạt của các bị hại là 42.200.000 đồng (bốn mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng).

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu A đã phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[2.2]. Về tính chất mức độ, hành vi các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc. Xét thấy, cần cách ly bị cáo Nguyễn Hữu A ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại đầy đủ về tài sản, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H, chị Lê Thị H1, chị Nguyễn Thị L và ông Đậu Minh S đã nhận lại tài sản của mình là chiếc xe mô tô nói trên, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Tống Tất A1, anh Phạm Sỹ V đã nhận lại tiền cho cầm cố không yêu cầu gì thêm về dân sự.

[2.4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu A phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 điều 52, điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu A **12** (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12 tháng 09 năm 2020.

[2] *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Bị cáo mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- *Bị cáo; bị hại, NLQ;*
- *VKS ND TP Vinh;*
- *VKS ND tỉnh Nghệ An;*
- *Công an TP Vinh;*
- *Chi cục THA TP Vinh;*
- *Trại TG công an Nghệ An;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.*

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái